

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832403] - Thực tập hệ thống  
điều hòa không khí trung tâm (CCQ2318C)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN LẠNH (TG280096)

Số tờ giấy thi: .....

*Nguyễn Nhơn*

*Đỗ Quang Huy*

*Nguyễn Nhơn*

*Đỗ Quang Huy*

| STT | Mã SV      | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV     | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------------|---------------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2123180096 | Nguyễn Hoàng Anh       | 21/07/2005 | CCQ2318C |             | <i>Anh</i>    | 8,0        | 8           | 8,0     |
| 2   | 2123180113 | Hoàng Tiến Đạt         | 11/05/2005 | CCQ2318C |             | <i>Đạt</i>    | 9,0        | 7           | 7,8     |
| 3   | 2123180097 | Nguyễn Thành Đạt       | 03/12/2005 | CCQ2318C |             | <i>Đạt</i>    | 9          | 9           | 9,0     |
| 4   | 2123180109 | Trần Quang Đạt         | 20/12/2005 | CCQ2318C |             | <i>Đạt</i>    | 9          | 9           | 9,0     |
| 5   | 2123180086 | Nguyễn Tùng Dương      | 30/08/2004 | CCQ2318C |             | <i>Dương</i>  | 9          | 8           | 8,4     |
| 6   | 2123180090 | Nguyễn Văn Đường       | 03/03/2005 | CCQ2318C |             | <i>Đường</i>  | 9          | 7           | 7,8     |
| 7   | 2123180088 | Đoàn Thanh Duy         | 08/10/2002 | CCQ2318C |             | <i>Duy</i>    | 9          | 7           | 7,8     |
| 8   | 2123180104 | Hoàng Quang Hường      | 06/04/2005 | CCQ2318C |             | <i>Hường</i>  | 7          | 7           | 7,0     |
| 9   | 2123180080 | Nguyễn Phước Lên       | 13/03/2005 | CCQ2318C |             | <i>Lên</i>    | 8          | 7           | 7,4     |
| 10  | 2123180130 | Phạm Bá Ngà            | 09/11/2005 | CCQ2318C |             | <i>Ngà</i>    | 9          | 7           | 7,8     |
| 11  | 2122180071 | Đoàn Anh Quân          | 08/10/2004 | CCQ2218C |             | <i>Quân</i>   | 9          | 7           | 7,8     |
| 12  | 2123180082 | Phạm Phan Minh Quyền   | 29/11/2003 | CCQ2318C |             | <i>Quyền</i>  | 9          | 8           | 8,4     |
| 13  | 2123180102 | Lê Tấn Tài             | 24/03/2005 | CCQ2318C |             | <i>Tài</i>    | 9          | 7,5         | 8,1     |
| 14  | 2123180093 | Nguyễn Thành Tài       | 02/02/2005 | CCQ2318C |             | <i>Tài</i>    | 8          | 6           | 6,8     |
| 15  | 2123180072 | Nguyễn Minh Thái       | 03/09/2005 | CCQ2318C |             | <i>Thái</i>   | 9          | 7,5         | 8,1     |
| 16  | 2123180110 | Nguyễn Hà Trường Thạnh | 28/07/2005 | CCQ2318C |             |               |            |             |         |
| 17  | 2123180089 | Trần Văn Thương        | 02/05/2005 | CCQ2318C |             | <i>Thương</i> | 9          | 8           | 8,4     |
| 18  | 2123180112 | Đặng Trung Tín         | 23/04/2001 | CCQ2318C |             | <i>Tín</i>    | 8          | 8,5         | 8,7     |
| 19  | 2123180101 | Lê Lưu Tùng            | 02/06/2003 | CCQ2318C |             | <i>Tùng</i>   | 9          | 8,5         | 8,7     |
| 20  | 2123180092 | Phạm Trung Vĩ          | 09/04/2004 | CCQ2318C |             | <i>Vĩ</i>     | 9          | 7           | 7,8     |